TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Bị đơn***: Anh Lê Văn N - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn N, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn N có 02 con chung. Cháu đầu là Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 01/6/2001; cháu thứ hai là Lê Thị Diệu A, sinh

ngày 30/11/2005.

Ly hôn chị Th và anh N thỏa thuận thống nhất, giao cháu Lê Thị Diệu A cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn cháu Lê Thị Thu Tr đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N được quyền qua lại, thăm nom con chung, chị Th và người thân không được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn N thỏa thuận thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn N thỏa thuận thống nhất: Vợ chồng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn N thống nhất, chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2022/0005180 ngày 07/02/2023. Trả lại cho chị Th số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi